TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/DS-ST
Ngày: 20-9-2018
V/v: "Tranh chấp về hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Minh

Bà Phan Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-DS ngày 21/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 52/8 tổ 15, khu B, ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số nhà 154/32 (số cũ 258/1) tổ 11, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T có mặt tại phiên tòa; bà Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà không có mối quan hệ bà con họ hàng gì với bà Lê Thị Đ. Bà chỉ biết bà Đ thông qua bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (địa chỉ: tổ 15, ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai). Do tin tưởng

nên bà đã đồng ý cùng tham gia 3 dây hụi do bà Lê Thị Đ làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 10/12/2015, đến tháng 8/2017 mãn hụi. Hụi mở 500.000đ, gồm có 22 người tham gia hụi. Bà đã đóng được 21 kỳ, mỗi kỳ bà Đ thu của bà từ 370.000đ đến 400.000đ, cụ thể mỗi lần đóng tiền cho bà Đ thì bà không nhớ. Tổng cộng số tiền bà đã nộp cho bà Đ là 11.000.000đ.

Dây hụi thứ hai mở ngày 10/01/2017, hụi kêu 500.000đ/tháng, do bà Lê Thị Đ làm chủ hụi. Có tổng cộng 20 người tham gia. Bà đã nộp tiền hụi cho bà Đ được 11 kỳ, mỗi lần nộp khoảng 400.000đ. Tổng cộng bà đã nộp cho bà Đ số tiền là 5.400.000đ.

Dây hụi thứ ba mở ngày 10/5/2017, hụi kêu 1.000.000đ, có 15 người tham gia. Bà đã nộp tiền hụi cho bà Đ được 02 kỳ với số tiền 1.600.000đ.

Bà chỉ biết chủ hụi là bà Lê Thị Đ, ngoài ra không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của những người cùng tham gia chơi hụi với bà.

Vào ngày 06/3/2018, bà Lê Thị Đ có viết cho bà một tờ giấy hụi thể hiện bà Đ có nợ tiền hụi của bà số tiền là 17.070.000đ. Chữ viết trong giấy là do bà Đ viết và ký tên, khi viết giấy có bà Nguyễn Thị M là người làm chứng. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 17.070.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa cung cấp chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bà Đ vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 17.070.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lê Thị Đ.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Lê Thị Đ trả lại tiền nợ hụi là 17.070.000đ:

Việc bà T tham gia hụi do bà Lê Thị Đ làm chủ hụi đã được bà Nguyễn Thị M là người làm chứng xác nhận. Bà T đã tham gia 03 dây hụi do bà Lê Thị Đ làm chủ hụi. Cụ thể bà đã góp cho bà Đ số tiền hụi là 18.000.000đ, tuy nhiên bà T chỉ yêu cầu bà Đ trả cho bà số tiền 17.070.000đ. Chứng cứ bà T cung cấp là giấy hụi ngày 06/3/2018 do bà Lê Thị Đ viết với nội dung: "Tổng cộng số hụi 1.000.000đ (01 dây), hụi 500.000đ (02 dây); tổng thành tiền là 17.070.000đ" và ký tên, ghi họ tên bà Lê Thị Đ. Giấy hụi này đã được bà Nguyễn Thị Minh là người làm chứng và xác nhận nội dung như trên là đúng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ để chấp nhận, buộc bà Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 17.070.000đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bị đơn bà Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 853.500đ.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 450.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 007895 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Lê Thị Đ về việc "Tranh chấp về hụi".

Xử buộc bà Lê Thị Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 17.070.000đ (Mười bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Bà Lê Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 853.500đ (Tám trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 007895 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng

tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Đ được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm